



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Dự thảo Chương trình cuộc họp.
2. Dự thảo Quy chế làm việc.
3. Dự thảo 10 báo cáo, tờ trình:
 - 3.1. Dự thảo Báo cáo của HĐQT (bao gồm Kế hoạch SXKD hằng năm).
 - 3.2. Dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát.
 - 3.3. Dự thảo Tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.
 - 3.4. Dự thảo Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - 3.5. Dự thảo Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - 3.6. Dự thảo Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - 3.7. Dự thảo Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ).
 - 3.8. Dự thảo Tờ trình về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - 3.9. Dự thảo Tờ trình về việc xử lý tài chính nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu hồi đối với khách hàng Công ty TNHH Innopack Việt Nam.
 - 3.10. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
4. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
5. Mẫu phiếu biểu quyết.
6. Mẫu Giấy ủy quyền tham dự.

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Thời gian: từ 8 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2026.

Hình thức họp: Hội trường Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chương trình cuộc họp:

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8:00 – 9:00	Đón tiếp đại biểu, khách mời và đăng ký đại biểu.	Ban tổ chức
9:00 – 9:10	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; khai mạc Đại hội. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
9:10 – 9:20	Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình cuộc họp.	Ban tổ chức
9:20 – 10:00	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình: 1. Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCD thường niên năm 2026 (bao gồm Kế hoạch SXKD hằng năm). 2. Báo cáo của Ban kiểm soát. 3. Tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán. 4. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 5. Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 6. Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 7. Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ). 8. Tờ trình về việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. 9. Tờ trình về việc xử lý xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi. 10. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026	Đoàn chủ tịch
10:00 – 11:00	Đại hội thảo luận và biểu quyết	Đoàn chủ tịch
11:00 – 11:10	Giải lao	Ban tổ chức
11:10 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11:20 – 11:30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Bế mạc.	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **30/3/2026** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi tắt là Đại biểu) khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; đề diện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.

Điều 2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản này.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

4. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Đoàn chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện chức năng điều khiển Đại hội.

3. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

4. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Đoàn chủ tọa chỉ định. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a) Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
- c) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, do Đoàn chủ tọa đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- a) Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
- b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đoàn chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- c) Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 7. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;



d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thành phần Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu; Chương trình cuộc họp; Quy chế làm việc tại đại hội; Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết,

Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến;

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết, 01 (một) Phiếu biểu quyết.

a) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 30/3/2026**), tổng số cổ phần của công ty là **19.991.020** cổ phần tương đương với **19.991.020** quyền biểu quyết;

b) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty.

c) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được



viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết;

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

Điều 9. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định.

Điều 10. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự, khách mời họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông này.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM
2025**

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Thành viên và cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	29/5/2020	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại)	-
2	Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên HĐQT/Giám đốc	25/4/2024	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại)	-
3	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT	09/8/2024	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại)	-
4	Ông Đoàn Phi	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	26/4/2018	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại)	-
5	Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên HĐQT	24/4/2015	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại)	-

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty, nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	32/NQ-HĐQT	31/3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 1/2025. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Một số nội dung khác.
2	33/NQ-HĐQT	08/5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2025. - Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Một số nội dung khác.
3	01/NQ-HĐQT	29/5/2025	- Bầu ông Ngô Văn Ngự giữ chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2025 – 2029).
4	02/NQ-HĐQT	09/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2024. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
5	03/NQ-HĐQT	01/8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3/2025. - Một số nội dung khác.
6	04/NQ-HĐQT	24/9/2025	- Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tại Công ty CP Kho vận Tân Cảng năm 2024.
7	05/NQ-HĐQT	26/9/2025	- Thông qua chủ trương điều chỉnh đơn giá thanh toán đối với dịch vụ xếp dỡ container.
8	06/NQ-HĐQT	06/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định triển khai thực hiện đầu tư hạng mục Công trình Nhà sạc bình điện. - Phê duyệt Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Nhà sạc bình điện.
9	07/NQ-HĐQT	27/11/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2025.

3. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Hội đồng quản trị đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 tại phiên họp thường niên năm 2025.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, ghi rõ ngày ban hành)
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	- Công ty con. - Ông Ngô Văn Ngự - Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT.	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025
2	Công ty Cổ phần Tân cảng Hiệp Lực	- Công ty con. - Ông Ngô Văn Ngự - Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT.	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	- Công ty liên kết. - Ông Đỗ Thanh Trường – Thành viên HĐQT là Thành viên HĐQT.	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025
4	Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	- Công ty liên kết. - Ông Đỗ Thanh Trường – Thành viên HĐQT là Thành viên HĐQT.	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025
5	Công ty CP Mười lăm tháng Ba	Ông Trịnh Văn Mọi – Thành viên HĐQT là Giám đốc	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2025 như sau:

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

- Các nội dung nghị quyết của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển.

- Các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể...

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP và SXKD năm 2025; các nhiệm vụ được HĐQT, ĐHĐCĐ giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp HĐQT quý để xem xét, đánh giá kết quả SXKD, đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2025

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn (TCT TCSG), sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng TCT TCSG cho các nhiệm vụ QSQP, SXKD; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện tương đối hiện đại, đồng bộ. Hệ thống kho, bãi có vị trí thuận lợi nằm trong cảng Tân Cảng - Cát Lái, là cảng feeder có sản lượng container xuất, nhập khẩu thông qua lớn nhất Việt Nam.

2. Khó khăn:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác Cảng và dịch vụ Logistics ngày càng gay gắt, giá vật tư, nhiên liệu biến động thất thường; nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, bão sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

- Tình hình bất ổn khó lường xảy ra tại nhiều thị trường trên thế giới dẫn đến nguy cơ chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng thông qua đơn vị, gia tăng chi phí sản xuất.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Kết quả SXKD năm 2025 (Số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.068.368	1.145.381	1.220.503	106,6%	114,2%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.059.623	1.136.012	1.209.606	106,5%	114,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.330	8.558	10.100	118,0%	121,3%
1.3	Thu nhập khác	361	515	1.041	202,2%	288,6%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	55	295	(245)		
2	Tổng chi phí	933.849	1.000.285	1.065.981	106,6%	114,1%
2.1	Giá vốn hàng bán	806.292	866.930	934.809	107,8%	115,9%
2.2	Chi phí tài chính	1.584	1.076	954	88,6%	60,2%
2.3	Chi phí bán hàng	41.023	39.129	40.725	104,1%	99,3%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.765	91.772	86.871	94,7%	103,7%
2.5	Chi phí khác	1.185	1.378	2.622	190,3%	221,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	134.519	145.095	154.521	106,5%	114,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.186	35.951	35.280	98,1%	109,6%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(243)	-	(190)		78,1%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
4	Lợi nhuận sau thuế	102.576	109.145	119.431	109,4%	116,4%

2. Kết quả SXKD năm 2025 (Số liệu công ty mẹ):

a) Sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.314.489	1.353.923	1.394.382	103,0%	106,1%
1.1	Kho CFS nhập	775.165	796.870	816.366	102,4%	105,3%
1.2	Kho CFS xuất	502.167	517.582	541.151	104,6%	107,8%
1.3	Kho ngoại quan	37.158	39.471	36.865	93,4%	99,2%
2	Sản lượng bãi (teus)	747.024	782.683	841.032	107,5%	112,6%
2.1	Khu hàng trung chuyển	126.790	132.019	130.403	98,8%	102,8%
2.2	Khu bãi hàng	548.902	576.347	626.508	108,7%	114,1%
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	71.332	74.318	84.121	113,2%	117,9%
3	Sản lượng VTVN (cont)	16.243	17.900	21.726	121,4%	133,8%

b) Chỉ tiêu SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	878.864	949.285	979.891	103,2%	111,5%
1.1	Doanh thu bán hàng	863.833	935.475	964.223	103,1%	111,6%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.712	13.310	14.674	110,2%	99,7%
1.3	Thu nhập khác	318	500	994	198,8%	312,1%
2	Tổng chi phí	754.831	815.223	839.798	103,0%	111,3%
2.1	Giá vốn hàng bán	654.857	712.215	735.222	103,2%	112,3%
2.2	Chi phí tài chính	79	32	869	2694,4%	1106,3%
2.3	Chi phí bán hàng	29.984	27.812	31.836	114,5%	106,2%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.445	74.413	69.459	93,3%	100,0%
2.5	Chi phí khác	467	750	2.411	321,5%	516,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	124.033	134.062	140.093	104,5%	112,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.079	30.170	31.281	103,7%	111,4%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-243	-	(190)		78,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	96.197	103.891	109.001	104,9%	113,3%

3. Đánh giá kết quả thực hiện:

Năm 2025, tình hình thị trường xuất, nhập khẩu trên thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD để thích ứng với các biến động của thị trường, triển khai áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Doanh thu hợp nhất cả năm 2025 đạt 1.220.503 triệu đồng, đạt 106,6% so với KH2025, tăng 14,2% so với CK2024.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm 2025 đạt 154.521 triệu đồng, đạt 106,5% so với KH2025, tăng 14,9% so với CK2024.

- Doanh thu Công ty mẹ cả năm 2025 đạt 979.891 triệu đồng, đạt 103,2% so với KH2025, tăng 11,5% so với CK2024.

- Lợi nhuận trước thuế Công ty cả năm 2025 đạt 140.093 triệu đồng, đạt 104,5% so với KH2025, tăng 12,9% so với CK2024.

- Thu nhập bình quân Người lao động: 38,9 triệu đồng/người/tháng (tăng 5,2% so với cùng kỳ).

C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty tập trung đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thông qua việc đầu tư mới các phương tiện vận tải; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, góp vốn thành lập Công ty khai thác Depot... Công tác đầu tư thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	9.400	735	7,8%
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	2.300	550	23,9%
2	Nhà sạc bình điện mới	6.500	185	2,8%
3	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600	0	0,0%
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (theo tên thiết bị công nghệ) (a+b)	29.890	15.672	52,4%
a	Đầu tư thiết bị	12.540	1.762	14,1%
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	0	0,0%
2	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000	0	0,0%
3	01 xe nâng điện ngoài kho 05T	1.700	1.762	103,6%
4	Mua 02 xe nâng hàng	490	0	0,0%
b.	Đầu tư công nghệ	17.350	13.910	80,2%
1	Thay thế hệ thống camera kho 05	3.800	3.660	96,3%
2	Bổ sung camera cho kho 2,3 (Camera nhiệt)	2.500	2.384	95,4%
3	Bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2025	3.800	3.891	102,4%

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
4	License tường lửa + chương trình diệt virus	850	350	41,2%
5	Hệ thống chống trộm các kho	3.000	1.200	40,0%
6	APS khu kho, bãi hàng	1.000	981	98,1%
7	Lắp đặt camera khu bãi hàng (GS an ninh), Kho 711	700	550	78,6%
8	Nâng cấp hệ thống lưu trữ camera khu kho hàng	1.200	360	30,0%
9	Thiết kế mới website	500	534	106,8%
TỔNG (I+II)		39.290	16.407	41,8%

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

A.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2026

1. Thuận lợi:

- Dự báo tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định; Chính phủ tiếp tục quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; kinh tế dự báo sẽ tiếp tục phục hồi, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng tiếp tục tăng.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban TGD, HĐQT và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT TCSG, Binh đoàn 20. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Với cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư tương đối đồng bộ, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất.

2. Khó khăn:

- Tình hình thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động lớn về kinh tế và địa chính trị. Nổi bật với sự thay đổi nhân sự tại các định chế tài chính quyền lực và sự bứt phá của thị trường tài sản an toàn; xung đột Trung Đông, Nga - Ucraina...ảnh hưởng sâu rộng đến thương mại toàn cầu nói chung và tình hình xuất nhập khẩu và ngành logistics nói riêng.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác Cảng và dịch vụ Logistics ngày càng gay gắt, giá vật tư, nhiên liệu biến động thất thường; nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, bão sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch SXKD năm 2026 (Số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.220.503	1.331.902	109,1%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.209.606	1.319.602	109,1%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	10.100	10.065	99,7%
1.3	Thu nhập khác	1.041	925	88,9%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(245)	1.309	-533,8%
2	Tổng chi phí	1.065.981	1.160.462	108,9%
2.1	Giá vốn hàng bán	934.809	1.007.876	107,8%
2.2	Chi phí tài chính	954	1.169	122,5%
2.3	Chi phí bán hàng	40.725	47.069	115,6%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	86.871	102.651	118,2%
2.5	Chi phí khác	2.622	1.697	64,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	154.521	170.557	110,4%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.280	40.773	115,6%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(190)	-	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	119.431	129.783	108,7%

2. Kế hoạch SXKD năm 2026 (Số liệu Công ty mẹ):

a) Kế hoạch sản lượng năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.394.382	1.500.000	107,6%
1.1	Kho CFS nhập	816.366	874.300	107,1%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1.2	Kho CFS xuất	541.151	583.500	107,8%
1.3	Kho ngoại quan	36.865	42.200	114,5%
2	Sản lượng bãi (teus)	841.032	891.000	105,9%
2.1	Khu hàng trung chuyển	130.403	142.300	109,1%
2.2	Khu bãi hàng	626.508	653.500	104,3%
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	84.121	95.200	113,2%
3	Sản lượng VTVN (cont)	21.726	26.000	119,7%

b) Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	979.891	1.078.170	110,0%
1.1	Doanh thu bán hàng	964.223	1.062.815	110,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.674	14.455	98,5%
1.3	Thu nhập khác	994	900	90,6%
2	Tổng chi phí	839.798	921.220	109,7%
2.1	Giá vốn hàng bán	735.222	800.804	108,9%
2.2	Chi phí tài chính	869	100	11,5%
2.3	Chi phí bán hàng	31.836	34.784	109,3%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.459	84.183	121,2%
2.5	Chi phí khác	2.411	1.350	56,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	140.093	156.949	112,0%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.281	34.539	110,4%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(190)	-	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	109.001	122.410	112,3%

C. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thông qua việc đầu tư mới các phương tiện vận tải; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2026
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	17.960
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	1.260
2	Nhà sục bình điện mới	5.000
3	Hệ thống đấu nối nhà sục	2.500
4	Nhà văn phòng kiểm hoá	3.600
5	Góp vốn đầu tư xây kho tại Tân Cảng Long Bình	5.000
6	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ	61.774
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350
2	Mua 03 xe dầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000
3	Hệ thống chống trộm các kho	1.800
4	Mua 02 xe 7 chỗ	3.400
5	Mua 01 xe tay nâng điện	300
6	Mua 01 XN điện 2,5 tấn thay xe dầu KV 14 chạy ngoài kho	1.200
7	Mua thay mới 4 cầu RTG hiện hữu	2.000
8	Mua 01 xe nâng hàng	14.000
9	Mua 01 xe thang nâng người tầm cao 15 m trong kho	1.800
10	Mua 02 xe tải nhỏ chở bình điện	1.400
11	Mua thiết bị máy chủ, San	4.900
12	Hệ thống lưu trữ camera Nas	4.750
13	Phòng máy chủ mới	4.968
14	Nâng cấp Hạ tầng Mạng, cân bằng tải, firewall	4.606
15	Camera giao thông	600
16	Lắp đặt AP thu phát wifi tại cửa kho hàng	900
17	Các yêu cầu thay đổi phần mềm eWMS	4.800
TỔNG (I+II)		79.734

D. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về quản lý, điều hành:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với cán bộ, CNV, NLD về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, điều lệnh Quân đội, nội quy, quy định của TCT TCSG, đơn vị.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ; tiếp tục đẩy mạnh kiểm toán nội bộ, có giải pháp kiểm soát tính tuân thủ, thượng tôn pháp luật. Trên cơ sở phương châm năm 2025, năm 2026 việc đẩy mạnh thực thi, **thượng tôn pháp luật** đưa vào nội dung tăng thứ 3 “**tăng công suất các cảng, tăng kết nối hệ thống, tăng quản trị hiệu quả, thượng tôn pháp luật; đẩy hợp tác đầu tư, đẩy cải cách hành chính, đẩy số hóa, xanh hóa**”.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tinh gọn và trực tuyến. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành (bổ sung, tinh chỉnh phần mềm eWMS, phát huy tối đa tính năng quản lý công tự động), tiếp tục đầu tư mái canopy cho kho 5, kho 1, thay mới TTB phục vụ SX, ưu tiên thiết bị xanh, giảm phát thải.

- Đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, ổn định, thống suốt (phần mềm Ecus, eWWMS, Autogate...); Triển khai các dự án CNTT mới ngay khi được phê duyệt.

- Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ. Tiếp tục thay thế trang thiết bị cũ bằng TTB mới hiện đại phù hợp quy hoạch, theo tiêu chí công nghệ xanh

- Tập trung triển khai công tác MKT, tăng cường công tác dự báo, đánh giá đúng thị trường, khách hàng nhằm tạo mối quan hệ vững chắc đi vào chiều sâu. Thiết kế mới website: www.tancangwarehousing.com.vn.

- Hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác có năng lực để khai thác mảng dịch vụ thế mạnh của đơn vị, đặc biệt chú trọng mảng khai thác depot nhằm đẩy mạnh, mở rộng địa bàn hoạt động SXKD của đơn vị.

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao CLDV năm 2026. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh, kiện toàn các quy chế, quy trình sản xuất, quy định, đảm bảo quản trị chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt khâu đột phá về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn, đặc biệt là an toàn PCCN, an ninh an toàn hàng hóa. Năm 2026 tiếp tục xây dựng đơn vị điểm về an toàn PCCN, đảm bảo an ninh hàng hóa bằng cách tăng cường rà soát, lắp đặt mới và cải tạo nâng cấp hệ thống chống trộm cửa kho, trang bị thêm hệ thống camera phủ kín các khu vực sản xuất, license tường lửa, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kho, bãi, các khu vực sản xuất ... nhằm phát hiện và kịp thời khắc phục triệt để những nguy cơ xảy ra vi phạm, mất an toàn kể cả an toàn an ninh hệ thống mạng.

- Thông qua người đại diện vốn, tổ chức tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ định kỳ và đột xuất với các công ty con, công ty liên kết. Tiếp tục xây dựng hệ thống báo cáo kiểm tra xuyên suốt và thống nhất nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định, quy chế kiểm soát và các quy chế quản lý nội bộ. Có các giải pháp tối ưu hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống, nỗ lực phấn đấu để Công ty TWD cắt lỗ lũy kế và chia cổ tức năm 2026.

- Thực hiện việc duy trì các báo cáo của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của công ty tại công ty con và Công ty liên kết, đặc biệt là các báo cáo chuyên ngành về quản trị, tài chính, khai thác cảng...

2. Về đầu tư, tài chính:

- Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đầu tư, tài chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu quả quản trị.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026, bám sát các chỉ tiêu trong KH SXKD 2026 đã được phê duyệt, nhằm giao chỉ tiêu cụ thể cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, VTVN...

- Tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Công ty CP Tiếp vận Cát Lái, Tân cảng Hiệp Lực, Tân Cảng Express, Tân Cảng Warehousing Depot. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ đối với người đại diện phần vốn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục ưu tiên kiện toàn đào tạo chuyên sâu cho nhân sự đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, và nhân sự. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện năm 2025, tập trung các chương trình đào tạo huấn luyện về logistics, quản trị kho hàng, tham quan mô hình quản lý kho tại nước ngoài (Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Hà Lan...).

4. Về khoa học công nghệ:

- Hoàn thiện nâng cấp các tính năng của chương trình công tự động, xây dựng và hoàn thiện mobile app eWMS, hoàn thiện tính năng quản lý đối soát khâu xuất hàng kho CFS (xuất kho nhập khẩu giao khách hàng, xuất kho xuất khẩu đóng container). Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành, đặc biệt là mảng dịch vụ VTVN bằng cách đưa phần mềm quản lý chuyên dụng vào sử dụng.

5. Về xác định dịch vụ GTGT lõi, các dự án cần tập trung:

- Thực hiện hiệu quả việc quy hoạch lại bến bãi, bố trí phương tiện sản xuất, tối ưu hóa khai thác phương tiện; Tiếp tục ứng dụng CNTT vào sản xuất, tăng dung lượng khai thác kho, bãi, đưa hàng tồn lâu ngày ra để tăng diện tích khai thác, chất xếp. Mở rộng dung lượng depot lân cận khu vực Thạnh Mỹ Lợi, Khu vực Bình Dương. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác uy tín, có kinh nghiệm và nguồn lực tốt trong nước và khu vực để hợp tác khai thác và phát triển depot, dịch vụ kho hàng.

6. Về công tác Marketing thị trường:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp Marketing thị trường, trong đó theo dõi sát các biến động của tình hình thị trường, đối thủ trong cùng lĩnh vực dịch vụ để kịp

thời có các giải pháp, chính sách phù hợp ở từng thời điểm. Phối hợp Phòng Marketing – TCT, chủ động lập kế hoạch trong công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân các khách hàng hiện hữu, đồng thời thu hút thêm những khách hàng mới có sản lượng cao, tình hình tài chính ổn định sử dụng các dịch vụ của doanh nghiệp.

7. Về tình hình đầu tư:

Là năm đầu tiên trong KH thực hiện Chiến lược phát triển GD 2026-2030, trước áp lực các chỉ tiêu tăng trưởng bình quân hàng năm 2 con số, HĐQT bám sát tình hình thị trường, CLPT của TCT TCSG từ đó có KH chiến lược đầu tư, phân kỳ đầu tư, bố trí cân đối nguồn vốn cho các dự án trung và dài hạn đảm bảo hiệu quả trong đầu tư và hiệu quả trong SXKD cũng như bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Chủ động tìm kiếm và hợp tác với Hãng tàu và các đối tác lớn nhằm tìm kiếm và triển khai các dự án đầu tư ra ngoài cảng Cát Lái nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. H03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ tình hình hoạt động, Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Điều hành Công ty và kết quả hoạt động thực thi nhiệm vụ trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên, cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thúy Nga | - Trưởng BKS tái bổ nhiệm ngày 29/5/2025. |
| - Bà Đỗ Phương Thảo | - Kiểm soát viên bổ nhiệm ngày 29/5/2025. |
| - Bà Đặng Thùy Trang | - Kiểm soát viên bổ nhiệm ngày 29/5/2025. |

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp (định kỳ và bất thường) của HĐQT, thường xuyên giám sát và trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động Công ty để có ý kiến kịp thời.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và quy chế, quy định nội bộ của Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ.

- Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của ĐHĐCĐ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp. Các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành ghi nhận, tiếp thu, kịp thời bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

4.1. Thù lao, lương, thưởng của Ban kiểm soát năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	TBKS	60.000.000	56.250.000	Đã bao gồm Thuế TNCN
2	Đỗ Phương Thảo	KSV	21.000.000	-	Đã bao gồm Thuế TNCN
3	Đặng Thùy Trang	KSV	21.000.000	-	Đã bao gồm Thuế TNCN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Huyền	KSV	15.000.000	28.125.000	Đã bao gồm Thuế TNCN
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	KSV	15.000.000	28.125.000	Đã bao gồm Thuế TNCN
	Tổng cộng		132.000.000	112.500.000	Đã bao gồm Thuế TNCN

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

4.2. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025: Không.

4.3. Các lợi ích khác của Ban kiểm soát: Không.

5. Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Tham dự các buổi họp của HĐQT, Ban Điều hành Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát kịp thời nhận được các thông tin, báo cáo, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo quý, bán niên, năm (hoặc khi có yêu cầu) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

6. Đánh giá kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- HĐQT Công ty đã tổ chức họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

7. Đánh giá kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT; quản lý, điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, định hướng đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

8. Đánh giá kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025: So với năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.220.503 triệu đồng, tăng 14,2%; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 119.431 triệu đồng, tăng 16,4%. Công ty bảo toàn được vốn chủ sở hữu, chỉ số sinh lời cao, chỉ số khả năng thanh toán nợ ở mức an toàn. Công ty chấp hành tốt chính sách pháp luật về thuế.



- Qua xem xét Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty KVTC năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Ban kiểm soát chưa phát hiện có dấu hiệu bất thường.

9. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2025, Công ty KVTC đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế với người có liên quan như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	- Công ty con. - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.
2	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	- Công ty con. - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.
3	Công ty CP Tân Cảng Express	- Công ty liên kết. - Ông Đỗ Thanh Trường (Thành viên HĐQT) là Thành viên HĐQT Công ty.
4	Công ty CP Depot Kho vận Tân Cảng	- Công ty liên kết. - Ông Đỗ Thanh Trường (Thành viên HĐQT) là Thành viên HĐQT Công ty
5	Công ty CP Mười lăm tháng Ba	Ông Trịnh Văn Mọi (Thành viên HĐQT) là Giám đốc Công ty

10. Kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát:

- BKS đề xuất HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành Công ty yêu cầu:

+ Các phòng, ban chức năng, mỗi cán bộ, công nhân viên thuộc quyền thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành; tham mưu, đề xuất đúng, trúng theo chức năng nhiệm vụ được giao; chủ động bám nắm các cơ quan TCT có liên quan để được hỗ trợ, tư vấn theo từng lĩnh vực chuyên môn.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ Công ty theo Kế hoạch số 3997/KH-TCg ngày 11/09/2025 của TCT và Kế hoạch số 317/KH-KVTC ngày 08/04/2026 của Công ty và thực hiện báo cáo hàng quý về TCT theo đúng Chỉ thị 710/CT-TCg ngày 24/02/2026 của TCT.

+ Tích cực, chủ động tìm kiếm dự án, cơ hội đầu tư; đánh giá, phân tích, tính toán đảm bảo tính hiệu quả và tính khả thi của dự án để báo cáo đề xuất triển khai thực hiện kịp thời. Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý công nợ, phân tích tuổi nợ theo đối tượng khách hàng, thu hồi công nợ để không phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi.

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm hàng năm kèm theo phương án kinh doanh cụ thể cho từng dự án sát với tình hình thực tế, nhu cầu hoạt động và năng lực tài chính của công ty, phân kỳ đầu tư. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện cần bám sát kế hoạch năm đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

+ Rà soát, bổ sung và xây dựng các phương án phòng cháy chữa cháy phù hợp với đặc thù hoạt động của công ty để đảm bảo an toàn, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tối đa rủi ro phát sinh.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện đào tạo nhằm nâng cao ý thức tuân thủ, đảm bảo an toàn lao động; kịp thời giải quyết, xử lý các vụ việc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Triển khai khắc phục triệt để kiến nghị của Phòng Kiểm toán nội bộ TCT và các kiến nghị của các cơ quan thanh kiểm tra, thuế (nếu có).

- HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo người đại diện phần vốn của Công ty KVTC tại các doanh nghiệp: theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp, kết nối với các công ty có liên quan và Phòng Marketing TCT để triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường quản lý chi phí; quản trị chặt chẽ dòng tiền, xem xét thời hạn gửi tiết kiệm hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính; tăng cường công tác quản lý công nợ, chủ động làm việc với đối tác, khách hàng để thu hồi công nợ phải thu khó đòi, hoàn thiện hồ sơ làm căn cứ pháp lý cho việc khởi kiện (nếu cần).

- HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát, cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

11. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty báo cáo kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm soát viên theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh năm 2026 theo kế hoạch được phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành, quản trị doanh nghiệp và việc triển khai các chỉ đạo của TCT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trách nhiệm của người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT Công ty; chủ động đề xuất, kiến nghị đối với các nội dung trình HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều

hành của HĐQT, Ban Giám đốc trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định, đánh giá báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ; công tác chi trả lương, thù lao theo kế hoạch được phê duyệt; việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ. Tăng cường theo dõi, giám sát vấn đề xử lý nợ phải thu khó đòi.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra và đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thư ký HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS.Th02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thúy Nga



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ,
mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch 2026, cụ thể như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Diễn giải số trích thực hiện 2025
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối các quỹ	103.891.323.685	109.001.337.321	Tăng 4,9% so với kế hoạch
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	23.640.010.529	27.070.697.774	Tỷ lệ 24,8% Lợi nhuận sau thuế (giải trình theo văn bản đính kèm)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (gồm thưởng NQL) - Trong đó: thưởng NQL	34.271.967.156 637.500.000	35.951.293.547 1.168.000.000	3 tháng lương bình quân Quỹ lương Người lao động* x 69,4% 2,0 tháng lương BQ năm 2025 của NQL

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Diễn giải số trích thực hiện 2025
4	Lợi nhuận để trả cổ tức 2025	45.979.346.000	45.979.346.000	(5) = (1) - (2) - (3)
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0	0	
6	Quỹ lương Người lao động	198.800.000.000	207.248.000.000	3 tháng lương BQ TH 2025 = 51.812.000.000 đồng
7	Quỹ lương Người quản lý	5.100.000.000	7.011.359.095	3 tháng lương BQ TH 2025 = 1.752.839.774 đồng

(*) Quỹ lương Người lao động bao gồm cả Quỹ lương người quản lý (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến từ tháng 06/2026.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Năm 2026, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ, dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

ĐVT: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối các quỹ	122.410.332.066	Tăng 12,3% so với thực hiện 2025
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	36.068.136.782	Tỷ lệ 29,46% Lợi nhuận sau thuế
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.362.849.284	3 tháng lương bình quân Quỹ lương Người lao động* x 72,35%
4	Lợi nhuận để trả cổ tức 2026	45.979.346.000	(4) = (1) - (2) - (3)
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0	
6	Quỹ lương Người lao động	223.152.000.000	3 tháng lương BQ KH 2026 = 55.788.000.000 đồng
7	Quỹ lương Người quản lý	7.576.011.823	3 tháng lương BQ KH 2026 = 1.894.002.956 đồng

(*) *Quỹ lương Người lao động bao gồm cả Quỹ lương người quản lý (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)*

- Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.
- Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng. kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Năm 2025, tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS là 372.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026 là 372.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng*), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD, T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Thực hiện năm 2025:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động	193.700.000.000	200.236.640.905
2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, BKH ¹	5.100.000.000	7.011.359.095
2.1	Quỹ tiền lương của Ban điều hành	3.948.000.000	5.763.359.095
2.2	Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT	1.152.000.000	1.248.000.000
3	Quỹ thù lao của TVHĐQT, BKS	372.000.000	372.000.000

¹ Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 của NQL là 5.472.000.000 đồng, bao gồm : (2.1) Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách là 5.100.000.000 đồng và (2.2) Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách là 372.000.000 đồng.

II. Kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của người lao động	215.575.988.177
2	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Chủ tịch HĐQT, BDH	7.576.011.822
2.1	<i>Quỹ tiền lương của Ban điều hành</i>	6.224.427.822
2.2	<i>Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT</i>	1.351.584.000
3	Quỹ thù lao của TVHĐQT, BKS	372.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020 ngày 31/12/2020; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Kho Vận Tân Cảng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 59,01% vốn điều lệ - Công ty mẹ) thực hiện trong năm 2026 đến thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027, cụ thể như sau:

1. Phạm vi hợp đồng, giao dịch:

a. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng); Hợp đồng quảng bá thương hiệu...

3. Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty với các nội dung như sau:

1. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh:

Từ ngày 15/11/2025, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực thi hành. Do đó có sự thay đổi đối với Danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký (12 ngành) của Công ty.

Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan cũng như không làm thay đổi mục tiêu, phạm vi và hoạt động của Công ty, việc cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh là cần thiết. Thông tin cập nhật cụ thể như sau:

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng	5022	1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường	5022	Không thay đổi

¹ Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	phương tiện cơ giới.			thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.		
2	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292	2	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292	Không thay đổi
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	Cập nhật phù hợp theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.
			4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn Dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5222	5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn Dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển). (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng	5222	Không thay đổi, cập nhật nội dung chi tiết.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải).		
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải container; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải container; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	Không thay đổi
6	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường	5224	7	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường	5224	Không thay đổi

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông.			bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông.		
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.	5229	8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử	5229	Cập nhật phù hợp theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, cập nhật nội dung chi tiết.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt		



Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)		
			9	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa.	5231	
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.	5210 (chính)	10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.	5210 (Chính)	Không thay đổi
9	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3311	11	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Cập nhật tên ngành phù hợp theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà, đất không phải để ở.	6810	12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà, đất không phải để ở.	6810	Không thay đổi.
11	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm). Cho thuê xe tải, rơ moóc, cho thuê xe đầu kéo.	7710	13	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm). Cho thuê xe tải, rơ moóc, cho thuê xe đầu kéo.	7710	Không thay đổi
12	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê không kèm người điều khiển các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, dụng cụ máy; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người	7730	14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê không kèm người điều khiển các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, dụng cụ máy; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không	7730	Không thay đổi

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	điều khiển; Cho thuê container; Cho thuê palet.			kèm người điều khiển; Cho thuê container; Cho thuê palet.		

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 2 Điều 4 Điều lệ công ty theo ngành, nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 nêu trên.

3. Công ty thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xử lý xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi với các nội dung như sau:

1. Thông tin khoản nợ không có khả năng thu hồi:

- Tên khách hàng: Công ty TNHH Innopack Việt Nam
- Mã số thuế: 0313041117
- Số hợp đồng: 90/KVTC-INNO/2017 ký ngày 30/3/2017 giữa Công ty CP Kho Vận Tân Cảng (Công ty KVTC) và Công ty TNHH Innopack Việt Nam (Innopack)
- Số tiền nợ gốc trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là: **1.565.679.417 đồng** (Một tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm mười bảy đồng).
- Thời gian phát sinh nợ: từ tháng 05/2017.
- Tình trạng: đã trích lập dự phòng 100% theo quy định.
- Công ty KVTC đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu hồi nợ nhưng không hiệu quả, gồm: gửi thông báo nhắc nợ, đàm phán trực tiếp, nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
- Ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 82/2019/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể, hai bên xác nhận Innopack còn nợ Công ty KVTC tổng số tiền: 2.773.789.734 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.267.425.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/04/2018 đến ngày 06/11/2019 là 506.364.734 đồng. Innopack có trách nhiệm trả nợ cho Công ty KVTC.
- Tuy nhiên, Innopack chỉ thanh toán một phần dư nợ và cơ quan thi hành án dân sự chỉ xử lý được một phần nghĩa vụ của Innopack theo Quyết định số 82/2019/QĐST-KDTM ngày 14/11/2019. Dư nợ tại ngày 07/05/2021: số tiền gốc 1.565.679.417 đồng, số tiền lãi 506.364.734 đồng.

- Ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 25/2024/QĐ-TBPS: tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH Innopack Việt Nam.

- Căn cứ Khoản 4, Điều 6, Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính, xác định khoản nợ phải thu của khách hàng không có khả năng thu hồi.

2. Xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi đối với Công ty TNHH Innopack Việt Nam đã ghi nhận trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, số tiền: 1.565.679.417 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười bảy đồng). Đối với số tiền lãi 506.364.734 đồng theo Quyết định số 82/2019/QĐST-KDTM ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính, đề nghị được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và xử lý theo quy định của pháp luật khi thu hồi được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD, T03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Số: 335/ET-KVTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn

Với các tiêu chí và yêu cầu như trên, Ban kiểm soát đề xuất 05 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- P.TCKT, P.TCLĐ-TL
- Lưu: VT, KHKD. H03.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thúy Nga



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản họp số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

a) Kết quả SXKD năm 2025 (Số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.068.368	1.145.381	1.220.503	106,6%	114,2%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.059.623	1.136.012	1.209.606	106,5%	114,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.330	8.558	10.100	118,0%	121,3%
1.3	Thu nhập khác	361	515	1.041	202,2%	288,6%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	55	295	(245)		
2	Tổng chi phí	933.849	1.000.285	1.065.981	106,6%	114,1%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
2.1	Giá vốn hàng bán	806.292	866.930	934.809	107,8%	115,9%
2.2	Chi phí tài chính	1.584	1.076	954	88,6%	60,2%
2.3	Chi phí bán hàng	41.023	39.129	40.725	104,1%	99,3%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.765	91.772	86.871	94,7%	103,7%
2.5	Chi phí khác	1.185	1.378	2.622	190,3%	221,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	134.519	145.095	154.521	106,5%	114,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.186	35.951	35.280	98,1%	109,6%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(243)	-	(190)		78,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	102.576	109.145	119.431	109,4%	116,4%

b) Kết quả SXKD năm 2025 (Số liệu công ty mẹ):

- Sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.314.489	1.353.923	1.394.382	103,0%	106,1%
1.1	Kho CFS nhập	775.165	796.870	816.366	102,4%	105,3%
1.2	Kho CFS xuất	502.167	517.582	541.151	104,6%	107,8%
1.3	Kho ngoại quan	37.158	39.471	36.865	93,4%	99,2%
2	Sản lượng bãi (teus)	747.024	782.683	841.032	107,5%	112,6%
2.1	Khu hàng trung chuyển	126.790	132.019	130.403	98,8%	102,8%
2.2	Khu bãi hàng	548.902	576.347	626.508	108,7%	114,1%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	71.332	74.318	84.121	113,2%	117,9%
3	Sản lượng VTVN (cont)	16.243	17.900	21.726	121,4%	133,8%

- Chỉ tiêu SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	878.864	949.285	979.891	103,2%	111,5%
1.1	Doanh thu bán hàng	863.833	935.475	964.223	103,1%	111,6%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.712	13.310	14.674	110,2%	99,7%
1.3	Thu nhập khác	318	500	994	198,8%	312,1%
2	Tổng chi phí	754.831	815.223	839.798	103,0%	111,3%
2.1	Giá vốn hàng bán	654.857	712.215	735.222	103,2%	112,3%
2.2	Chi phí tài chính	79	32	869	2694,4%	1106,3%
2.3	Chi phí bán hàng	29.984	27.812	31.836	114,5%	106,2%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.445	74.413	69.459	93,3%	100,0%
2.5	Chi phí khác	467	750	2.411	321,5%	516,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	124.033	134.062	140.093	104,5%	112,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.079	30.170	31.281	103,7%	111,4%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-243	-	(190)		78,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	96.197	103.891	109.001	104,9%	113,3%

c) Kết quả hoạt động đầu tư năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	9.400	735	7,8%
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	2.300	550	23,9%
2	Nhà sạc bình điện mới	6.500	185	2,8%
3	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600	0	0,0%
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (theo tên thiết bị công nghệ) (a+b)	29.890	15.672	52,4%
a	Đầu tư thiết bị	12.540	1.762	14,1%
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	0	0,0%
2	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000	0	0,0%
3	01 xe nâng điện ngoài kho 05T	1.700	1.762	103,6%
4	Mua 02 xe nâng hàng	490	0	0,0%
b.	Đầu tư công nghệ	17.350	13.910	80,2%
1	Thay thế hệ thống camera kho 05	3.800	3.660	96,3%
2	Bổ sung camera cho kho 2,3 (Camera nhiệt)	2.500	2.384	95,4%
3	Bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2025	3.800	3.891	102,4%
4	License tường lửa + chương trình diệt virus	850	350	41,2%
5	Hệ thống chống trộm các kho	3.000	1.200	40,0%
6	APS khu kho, bãi hàng	1.000	981	98,1%

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
7	Lắp đặt camera khu bãi hàng (GS an ninh), Kho 711	700	550	78,6%
8	Nâng cấp hệ thống lưu trữ camera khu kho hàng	1.200	360	30,0%
9	Thiết kế mới website	500	534	106,8%
TỔNG (I+II)		39.290	16.407	41,8%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a) Kế hoạch SXKD năm 2026 (Số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.220.503	1.331.902	109,1%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.209.606	1.319.602	109,1%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	10.100	10.065	99,7%
1.3	Thu nhập khác	1.041	925	88,9%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(245)	1.309	-533,8%
2	Tổng chi phí	1.065.981	1.160.462	108,9%
2.1	Giá vốn hàng bán	934.809	1.007.876	107,8%
2.2	Chi phí tài chính	954	1.169	122,5%
2.3	Chi phí bán hàng	40.725	47.069	115,6%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	86.871	102.651	118,2%
2.5	Chi phí khác	2.622	1.697	64,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	154.521	170.557	110,4%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.280	40.773	115,6%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(190)	-	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	119.431	129.783	108,7%

b) Kế hoạch SXKD năm 2026 (Số liệu Công ty mẹ):

- Kế hoạch sản lượng năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.394.382	1.500.000	107,6%
1.1	Kho CFS nhập	816.366	874.300	107,1%
1.2	Kho CFS xuất	541.151	583.500	107,8%
1.3	Kho ngoại quan	36.865	42.200	114,5%
2	Sản lượng bãi (teus)	841.032	891.000	105,9%
2.1	Khu hàng trung chuyển	130.403	142.300	109,1%
2.2	Khu bãi hàng	626.508	653.500	104,3%
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	84.121	95.200	113,2%
3	Sản lượng VTVN (cont)	21.726	26.000	119,7%

- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	979.891	1.078.170	110,0%
1.1	Doanh thu bán hàng	964.223	1.062.815	110,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.674	14.455	98,5%
1.3	Thu nhập khác	994	900	90,6%
2	Tổng chi phí	839.798	921.220	109,7%
2.1	Giá vốn hàng bán	735.222	800.804	108,9%
2.2	Chi phí tài chính	869	100	11,5%
2.3	Chi phí bán hàng	31.836	34.784	109,3%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.459	84.183	121,2%
2.5	Chi phí khác	2.411	1.350	56,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	140.093	156.949	112,0%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.281	34.539	110,4%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(190)	-	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	109.001	122.410	112,3%

c) Kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2026
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	17.960
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	1.260
2	Nhà sặc bình điện mới	5.000
3	Hệ thống đấu nối nhà sặc	2.500
4	Nhà văn phòng kiểm hoá	3.600
5	Góp vốn đầu tư xây kho tại Tân Cảng Long Bình	5.000
6	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ	61.774
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350
2	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000
3	Hệ thống chống trộm các kho	1.800
4	Mua 02 xe 7 chỗ	3.400
5	Mua 01 xe tay nâng điện	300
6	Mua 01 XN điện 2,5 tấn thay xe dầu KV 14 chạy ngoài kho	1.200
7	Mua thay mới 4 cầu RTG hiện hữu	2.000
8	Mua 01 xe nâng hàng	14.000
9	Mua 01 xe thang nâng người tầm cao 15 m trong kho	1.800
10	Mua 02 xe tải nhỏ chở bình điện	1.400
11	Mua thiết bị máy chủ, San	4.900
12	Hệ thống lưu trữ camera Nas	4.750
13	Phòng máy chủ mới	4.968
14	Nâng cấp Hạ tầng Mạng, cân bằng tải, firewall	4.606
15	Camera giao thông	600

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2026
16	Lắp đặt AP thu phát wifi tại cửa kho hàng	900
17	Các yêu cầu thay đổi phần mềm eWMS	4.800
TỔNG (I+II)		79.734

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Diễn giải số trích thực hiện 2025
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối các quỹ	103.891.323.685	109.001.337.321	Tăng 4,9% so với kế hoạch
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	23.640.010.529	27.070.697.774	Tỷ lệ 24,8% Lợi nhuận sau thuế (giải trình theo văn bản đính kèm)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (gồm thưởng NQL) - Trong đó: thưởng NQL	34.271.967.156 637.500.000	35.951.293.547 1.168.000.000	3 tháng lương bình quân Quỹ lương Người lao động* x 69,4% 2,0 tháng lương BQ năm 2025 của NQL
4	Lợi nhuận để trả cổ tức 2025	45.979.346.000	45.979.346.000	(5) = (1) - (2) - (3)
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0	0	
6	Quỹ lương Người lao động	198.800.000.000	207.248.000.000	3 tháng lương BQ TH 2025 = 51.812.000.000 đồng
7	Quỹ lương Người quản lý	5.100.000.000	7.011.359.095	3 tháng lương BQ TH 2025 = 1.752.839.774 đồng

(*) *Quỹ lương Người lao động bao gồm cả Quỹ lương người quản lý (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng).*

- Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến từ tháng 06/2026.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Năm 2026, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ, dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối các quỹ	122.410.332.066	Tăng 12,3% so với thực hiện 2025
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	36.068.136.782	Tỷ lệ 29,46% Lợi nhuận sau thuế
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.362.849.284	3 tháng lương bình quân Quỹ lương Người lao động* x 72,35%
4	Lợi nhuận để trả cổ tức 2026	45.979.346.000	(4) = (1) - (2) - (3)
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0	
6	Quỹ lương Người lao động	223.152.000.000	3 tháng lương BQ KH 2026 = 55.788.000.000 đồng
7	Quỹ lương Người quản lý	7.576.011.823	3 tháng lương BQ KH 2026 = 1.894.002.956 đồng

(*) *Quỹ lương Người lao động bao gồm cả Quỹ lương người quản lý (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)*

- Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.
- Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Năm 2025, tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS là 372.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026 là 372.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng*), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 6. Chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch 2026. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2025:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động	193.700.000.000	200.236.640.905

2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, BĐH (*)	5.100.000.000	7.011.359.095
2.1	<i>Quỹ tiền lương của Ban điều hành</i>	3.948.000.000	5.763.359.095
2.2	<i>Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT</i>	1.152.000.000	1.248.000.000
3	Quỹ thù lao của TVHĐQT, BKS	372.000.000	372.000.000

(*) Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 của NQL là 5.472.000.000 đồng, bao gồm : (2.1) Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách là 5.100.000.000 đồng và (2.2) Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách là 372.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của người lao động	215.575.988.177
2	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Chủ tịch HĐQT, BĐH	7.576.011.822
2.1	<i>Quỹ tiền lương của Ban điều hành</i>	6.224.427.822
2.2	<i>Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT</i>	1.351.584.000
3	Quỹ thù lao của TVHĐQT, BKS	372.000.000

Điều 7. Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ).

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 59,01% vốn điều lệ - Công ty mẹ) thực hiện trong năm 2026 đến thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027, cụ thể như sau:

1. Phạm vi hợp đồng, giao dịch:

a) Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b) Các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng); Hợp đồng quảng bá thương hiệu...

3. Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

1. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh:

Từ ngày 15/11/2025, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực thi hành. Do đó có sự thay đổi đối với Danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký (12 ngành) của Công ty.

Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan cũng như không làm thay đổi mục tiêu, phạm vi và hoạt động của Công ty, việc cập thông tin đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh là cần thiết. Thông tin cập nhật cụ thể như sau:

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.	5022	1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.	5022	Không thay đổi
2	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292	2	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292	Không thay đổi

¹ Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	Cập nhật phù hợp theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.
			4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn Dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5222	5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn Dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển). (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và	5222	Không thay đổi, cập nhật nội dung chi tiết.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải).		
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải container; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải container; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	Không thay đổi
6	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông.	5224	7	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông.	5224	Không thay đổi
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	Cập nhật phù hợp theo Quyết định

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.			(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng		36/2025/QĐ-TTg, cập nhật nội dung chi tiết.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá;		

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)		
			9	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa.	5231	
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.	5210 (chính)	10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.	5210 (Chính)	Không thay đổi
9	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3311	11	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Cập nhật tên ngành phù hợp theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà, đất không phải để ở.	6810	12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà, đất không phải để ở.	6810	Không thay đổi.

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh ¹			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
11	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm). Cho thuê xe tải, rơ moóc, cho thuê xe đầu kéo.	7710	13	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm). Cho thuê xe tải, rơ moóc, cho thuê xe đầu kéo.	7710	Không thay đổi
12	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê không kèm người điều khiển các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, dụng cụ máy; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển; Cho thuê container; Cho thuê palet.	7730	14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê không kèm người điều khiển các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, dụng cụ máy; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển; Cho thuê container; Cho thuê palet.	7730	Không thay đổi

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 2 Điều 4 Điều lệ công ty theo ngành, nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 nêu trên.

3. Công ty thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định.

Điều 9. Thông qua việc xử lý xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi. Cụ thể như sau:

Xóa sổ nợ không có khả năng thu hồi đối với Công ty TNHH Innopack Việt Nam đã ghi nhận trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, số tiền: 1.565.679.417 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Đối với số tiền lãi 506.364.734 đồng theo Quyết định số 82/2019/QĐST-KDTM ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính, đề nghị được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và xử lý theo quy định của pháp luật khi thu hồi được.

Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

a) Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.

b) Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

c) Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán lựa chọn:

a) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội

b) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

d) Công ty TNHH PWC Việt Nam

e) Công ty TNHH KPMG Việt Nam

3. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21/5/2026.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ngô Văn Ngự



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: TCW.000[●]

Tên cổ đông: [●]

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: [●] phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: [●] phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: [●] phiếu biểu quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: TCW.000[●]

Tên cổ đông: [●]

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: [●] phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: [●] phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: [●] phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc xử lý tài chính nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu hồi đối với khách hàng Công ty TNHH Innopack Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô:

Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

1. Thông tin Cổ đông

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/ Giấy ĐKDN: Ngày cấp: Tại:

Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1. Ủy quyền cho Ông (Bà):

Số CCCD:..... Ngày cấp: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:)

Hoặc

2.2. Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng có tên dưới đây:

☐ Ông: Ngô Văn Ngự

Chủ tịch HĐQT

☐ Ông: Đỗ Thanh Trường

Thành viên HĐQT, Giám đốc

☐ Ông: Đoàn Phi

Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:)

2.3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng và thực hiện biểu quyết cũng như mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông tương ứng với số lượng cổ phần được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp. Người được ủy quyền tham dự cuộc họp không được ủy quyền cho người thứ ba.

Người được ủy quyền tham dự cuộc họp nộp văn bản này cho Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)